

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thương

Ông Hà Văn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1985 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: G đường B, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: không ổn định; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên: **Trần Văn S** và mẹ tên **Trần Thị H**; bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án:

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt phạt 07 năm 06 tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 21/2005/HSST ngày 15/11/2005, chấp hành xong ngày 18/7/2011.

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 năm 09 tháng tù tổng hợp hình phạt các tội “Cướp tài sản”, tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 214/2014/HSST. Chấp hành xong ngày 17/4/2023.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 01 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 01/12/2023, tại khu vực **cảng B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, Lực lượng Đoàn Đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy số 03 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với **Công an P1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** bắt quả tang **Trần Văn P** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan chức năng, đối tượng **Trần Văn P** khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 01/12/2023, **P** điều khiển xe mô tô biển số 72C2-31874 đi đến khu vực **Bến xe V, đường N, phường T, thành phố V**, gặp một người đàn ông tên **T1** (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 350.000 đồng. **P** cầm ma túy trên tay rồi điều khiển xe đến khu vực **B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** tìm gặp một người đàn ông tên **T2** (không rõ nhân thân lai lịch) để đi chơi và sử dụng ma túy thì cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, **Trần Văn P** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên (bút lục điều tra từ số 61 đến **số G**).

Tại bản kết luận giám định số 481/KL-KTHS-MT ngày 05/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận: Mẫu A bên trong có 01 (một) gói ny lông hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt có khối lượng 0,5195 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

* Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, sau giám định hoàn lại một phong bì niêm phong số 481 ngày 05/12/2023 của **phòng K Công an tỉnh B**

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 72C2-31874, số máy: JA39E1523300, số khung: 3919LY186156. Qua xác minh do bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1967, thường trú: 03B **đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, làm chủ sở hữu. Bà **V** khai nhận đã bán xe trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo khai nhận mua lại xe trên tại cửa hàng xe máy địa chỉ **D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có cửa hàng xe máy nào đang kinh doanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số imei 867966065019840;

+ Số tiền 1.650.000 đồng.

Toàn bộ số tài sản và vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTPVT ngày 25/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo **Trần Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử Giấy tờ mua bán xe máy tại Cửa hàng xe mua bán xe gắn máy **Ngọc B** là do bị cáo mua vào ngày 31/5/2023. Bị cáo mua xe để sử dụng vào mục đích làm phương tiện đi làm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo **Trần Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 72C2-31874; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi và số tiền 1.650.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/12/2023, tại khu vực **cảng B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, Lực lượng Đoàn Đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy số 03 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với **Công an P1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, bắt quả tang **Trần Văn P** đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5195 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo khai tàng trữ số ma

túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo có 02 (hai) tiền án, chưa được xóa án tích, đã “tái phạm nguy hiểm” nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo **Trần Văn P** đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người tên **T3** đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với việc bị cáo khai cho đối tượng tên **T4** ma túy sử dụng, tuy nhiên chưa xác định nhân thân lai lịch của đối tượng tên **T4** và chưa làm việc được với đối tượng nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với những lần bị cáo **P** mua ma túy trước đó nhằm mục đích sử dụng do không bắt được quả tang, không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không xác định được thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án có trong.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 72C2-31874, số máy: JA39E1523300, số khung: 3919LY186156. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967, thường trú: 03B đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, làm chủ sở hữu. Bà V khai nhận đã bán xe trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Bị can khai nhận mua lại xe trên tại cửa hàng xe máy địa chỉ D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại thời điểm khởi tố điều tra bị cáo, Cơ quan Công an đã xác minh tại địa chỉ trên không có cửa hàng xe máy nào đang kinh doanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa phát sinh người liên quan đến chiếc xe trên.

Tại phiên tòa, bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử Giấy tờ mua bán xe máy tại Cửa hàng xe mua bán xe gắn máy Ngọc B (địa chỉ: D đường B, phường N, thành phố V) là do bị cáo mua vào ngày 31/5/2023 với số tiền 13.500.000 đồng. Bị cáo khai mua xe để sử dụng vào mục đích làm phương tiện đi làm. Xét thấy, lời khai và chứng cứ bị cáo cung cấp tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi và số tiền 1.650.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án có trong 01 (một) gói niêm phong số 481 ngày 06/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 72C2-31874, số máy: JA39E1523300, số khung: 3919LY186156; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi và số tiền 1.650.000đ (một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 145/BB-CCTHADS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28 tháng 3 năm 2024.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC10, PC06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường